

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28-6-2023
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Bích Vân;

Ông Nguyễn Văn Thành.

-Thư ký phiên tòa: Bà Lý Thị Slinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Hứa Thùy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 41/2023/TLST- HNGĐ, ngày 09 tháng 5 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 6 năm 2023; quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 23 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trầm Thị T, sinh năm 1994; cư trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn C, sinh năm 1993; cư trú tại: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Trầm Văn M, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

2. Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1971, nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 16-01-2023, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trầm Thị T trình bày: Chị và anh Hoàng Văn C trước khi kết

hôn hai người có thời gian tự tìm hiểu, yêu nhau được 05 năm, được hai gia đình tổ chức cưới cho theo phong tục tập quán, tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 29-7-2016 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Sau thời điểm kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng 03 năm, đến tháng cuối năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do mỗi người một công việc, có nhiều cách nhìn nhận và quan điểm khác nhau trong cuộc sống, mỗi người một ý kiến không thể chia sẻ với nhau, mâu thuẫn dẫn đến vợ chồng đã nhiều lần cãi nhau. Vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 11/2022, chị Trầm Thị T về nhà ngoại sống ở Thôn P, xã Đ, huyện L còn anh Hoàng Văn C về nhà nội tại Thôn B, xã T, huyện L sinh sống. Trước đây anh Hoàng Văn C ở nhà đi cạo nhựa Thông, đến tháng 01 năm 2023 anh Hoàng Văn C đã đi làm công nhân tại Quảng Ninh. Từ khi vợ chồng sống ly thân cả hai không còn quan tâm, chăm sóc, hỏi thăm lẫn nhau, việc ai người đấy làm. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: Có 02 con chung là Hoàng Trung H, sinh ngày 20-12-2016 và Hoàng Ngọc Quỳnh C, sinh ngày 04-11-2018. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Tại đơn khởi kiện và bản tự khai chị có yêu cầu anh Hoàng Văn C cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng/01 con cho đến khi các con đủ 18 tuổi, đến nay chị không yêu cầu anh Hoàng Văn C cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị đang làm giáo viên dạy tại trường Mầm Non xã Hữu Lân, huyện Lộc Bình thu nhập 10.000.000 đồng/tháng. Chị chưa có nhà cửa riêng, tài sản riêng và đang sống cùng với bố đẻ và em trai tại xã Đồng Bục, huyện Lộc Bình, chị đã được bố mẹ chia cho đất, khi ổn định cuộc sống, có điều kiện chị sẽ xây nhà cho 03 mẹ con sinh sống. Từ khi đi học các cháu đã sống cùng nhà với ông ngoại, các cháu đang học tập và ở ổn định tại xã Đồng Bục. Bố đẻ chị hiện nay vẫn còn sức khỏe, vẫn hỗ trợ cùng chị chăm sóc, đưa đón các cháu đi học đầy đủ.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Hoàng Văn C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Người làm chứng ông Trầm Văn M vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Ông là bố đẻ của chị Trầm Thị T, là bố vợ của anh Hoàng Văn C. Ông không mâu thuẫn gì với vợ chồng anh chị. Chị Trầm Thị T kết hôn với anh Hoàng Văn C vào năm 2016. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường, ông không thấy có mâu thuẫn gì. Đến cuối năm 2019, ông biết anh chị có mâu thuẫn, ông thường xuyên thấy các con cãi nhau. Từ khi xảy ra mâu thuẫn chị Trầm Thị T đã về sống cùng với ông và em trai của chị Trầm Thị T. Thời gian đầu, chị Trầm Thị T sống cùng gia đình ông, anh Hoàng Văn C vẫn đi lại thường xuyên giữa nhà ông và nhà nội. Đến khoảng tháng 11/2022 thì anh Hoàng Văn C đã về nhà nội ở xã T, huyện Lộc Bình sống và vợ chồng các con đã ly thân từ đó đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng gia đình hai bên nội, ngoại cũng đã khuyên giải nhiều lần nhưng các con không thể hòa hợp được. Nay chị Trầm

Thị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn ông không có ý kiến gì, do chị Trầm Thị T tự quyết định. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung. Chị Trầm Thị T và anh Hoàng Văn C chưa có tài sản riêng, nhà cửa đất đai riêng. Khi ly hôn nên giao 02 con cho chị Trầm Thị T nuôi dưỡng là hợp lý vì hiện nay các cháu đang sống cùng mẹ và gia đình ông, các cháu học tập và ở ổn định tại xã Đồng Bục. Gia đình ông cũng đã chia đất cho chị Trầm Thị T, nhưng trước mắt chị Trầm Thị T và các cháu vẫn sẽ sống cùng với gia đình ông và em trai của chị Trầm Thị T. Ông hiện nay ở nhà làm nông nghiệp, có sức khỏe, từ trước đến nay ông vẫn hỗ trợ chị Trầm Thị T chăm sóc, đưa đón các cháu đi học đầy đủ. Ngoài ra chị Trầm Thị T còn có em trai cùng hỗ trợ chị Trầm Thị T được nhiều trong việc chăm sóc các cháu. Về tài sản chung và nợ chung: Ông không thấy vợ chồng có tài sản chung gì và không thấy nợ ai.

Người làm chứng ông Hoàng Văn S vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Ông là bố đẻ của anh Hoàng Văn C. Vợ chồng chị Trầm Thị T và anh Hoàng Văn C kết hôn năm 2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng gia đình ông cho đến khi cháu lớn là Hoàng Trung H đi học thì vợ chồng chuyển về xã Đồng Bục, huyện Lộc Bình sinh sống nhưng không cất khẩu, chuyển khẩu đi mà vẫn có hộ khẩu tại xã T, huyện Lộc Bình, anh Hoàng Văn C vẫn thường xuyên về nhà. Quá trình chung sống ông không thấy vợ chồng anh, chị có mâu thuẫn gì lớn. Khoảng 01 năm gần đây ông không thấy chị Trầm Thị T về nhà ông lần nào nữa. Ông đã nhận được văn bản của Tòa án và đã báo cho anh Hoàng Văn C biết việc Tòa án triệu tập, nhưng hiện nay anh Hoàng Văn C đang đi làm Công ty ở Quảng Ninh nên không thể xin về được, khi biết chị Trầm Thị T yêu cầu giải quyết ly hôn thì anh Hoàng Văn C có nói lại với ông là: “*Thích làm gì thì làm*”, anh Hoàng Văn C cho là không có mâu thuẫn, không đánh đập chị Trầm Thị T nhưng do đang nợ nần nhiều nên anh Hoàng Văn C phải đi kiếm tiền để trả nợ. Gia đình ông cũng đã được trả nợ cho anh Hoàng Văn C, ông cũng không biết lý do tại sao anh Hoàng Văn C đã làm gì mà nợ nần. Nay chị Trầm Thị T yêu cầu ly hôn, ông không có ý kiến gì, mọi việc do các con tự quyết định. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung hiện đang sống cùng với chị Trầm Thị T, ông đã báo tin cho anh Hoàng Văn C biết, anh Hoàng Văn C có nói lại với ông là: “*Nếu chị Trầm Thị T không nuôi được thì mang về cho bố mẹ nuôi chứ không có tiền cấp dưỡng nuôi con, vì hiện nay anh Hoàng Văn C đang đi làm để trả nợ và anh Hoàng Văn C cũng không có ý kiến gì về nuôi con*”. Trường hợp nếu anh Hoàng Văn C nuôi con thì vợ chồng ông cũng vẫn sẽ hỗ trợ anh Hoàng Văn C chăm sóc, nuôi dưỡng, đưa đón các cháu đi học đầy đủ. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn: Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, Điều 71; bị đơn không thực hiện đúng theo quy định tại điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Trầm Thị T và anh Hoàng Văn C kết hôn có đăng ký theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng có mâu thuẫn, không còn tình cảm, không quan tâm đến nhau, đã sống ly thân từ tháng 11 năm 2022 đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng anh, chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Trầm Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn C. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Hoàng Trung H, sinh ngày 20-12-2016 và Hoàng Ngọc Quỳnh C, sinh ngày 04-11-2018, chị Trầm Thị T chưa yêu cầu anh Hoàng Văn C phải cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay các cháu đang sống cùng với chị Trầm Thị T, các cháu đang được chăm sóc tốt, học tập, ở ổn định tại xã Đồng Bục, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình giao 02 con chung cho chị Trầm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi, anh Hoàng Văn C chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Trầm Thị T chưa có yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí chị Trầm Thị T phải chịu án phí hôn nhân theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Hoàng Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 02 nhưng vắng mặt không có lý do. Người làm chứng ông Trầm Văn M, ông Hoàng Văn S vắng mặt, hồ sơ thể hiện họ đã có lời khai. Xét thấy việc vắng mặt của bị đơn và người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 2 Điều 229 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, giải quyết về nuôi con. Xác định quan hệ pháp luật phải giải quyết là: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Bị đơn anh Hoàng Văn C có hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trầm Thị T và anh Hoàng Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc hay bị lừa dối, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn ngày 29-7-2016, hôn nhân này là hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã có mâu thuẫn, sống ly thân từ tháng 11 năm 2022 đến nay. Từ khi vợ chồng sống ly thân cả hai không còn quan tâm, thăm hỏi, chăm sóc lẫn nhau, mâu thuẫn này phù hợp với lời khai của những người làm chứng ông Trầm Văn M, ông Hoàng Văn S đã trình bày. Xét thấy, hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ cho chị Trầm Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn C là có căn cứ.

[4] Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Hoàng Trung H, sinh ngày 20-12-2016 và Hoàng Ngọc Quỳnh C, sinh ngày 04-11-2018. Khi ly hôn chị Trầm Thị T yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi, chị Trầm Thị T chưa yêu cầu anh Hoàng Văn C phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, chị Trầm Thị T và anh Hoàng Văn C không có tranh chấp về việc nuôi con, chị Trầm Thị T có việc làm, có thu nhập, chỗ ở ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung, đảm bảo đầy đủ về mọi mặt cho các con phát triển toàn diện nên giao 02 con chung cho chị Trầm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con do chị Trầm Thị T chưa có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Hoàng Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa đưa ra là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Trầm Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57; 58; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 2 Điều 229; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trầm Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn C. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 23 ngày 29-7-2016, nơi đăng ký kết hôn: Ủy ban nhân dân xã T, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn).*

2. Về con chung, xử: Giao 02 con chung là cháu Hoàng Trung H, sinh ngày 20-12-2016 và cháu Hoàng Ngọc Quỳnh C, sinh ngày 04-11-2018 cho chị Trầm Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn C chưa phải cấp dưỡng nuôi con do chị Trầm Thị T chưa có yêu cầu.

Anh Hoàng Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trầm Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước. Xác nhận chị Trầm Thị T đã nộp đủ số tiền án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0005264 ngày 09 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;
- CCTHADS huyện L;
- UBND xã T, h Lộc Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Huyền

